ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-290/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước lớn nhất xuất hiện vào sáng nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện đêm nay.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước lớn nhất xuất hiện vào trưa nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào sáng sớm ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng vùng trũng thấp các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 03/11/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 02/11/2026

Dự báo viên



Nguyễn Thị Thủy

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	**Trạm**	**Thực đo**	**Dự báo**			
		7h/02/11	**13h/02/11**	**19h/02/11**	**1h/03/11**	**7h/03/11**
Mã	Mường Lát	16504	16510	16515	16507	16500
Mã	Hồi Xuân	5387	5400	5370	5410	5385
Mã	Cẩm Thủy	1211	1160	1130	1125	1210
Mã	Lý Nhân	137	160	185	210	185
Bưởi	Thạch Quảng	660	659	655	654	650
Bưởi	Kim Tân	222	230	250	240	225
Âm	Lang Chánh	4697	4697	4697	4697	4697
Chu	Cửa Đạt	2737	2735	2737	2732	2730
Chu	Bái Thượng	1070	1065	1090	1060	1075
Chu	Xuân Khánh	107	150	110	130	140

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	193	-83	180	-70
Mã	Quảng Châu	165	-110	150	-95
Lèn	Lèn	249	-30	235	-10
Lèn	Cụ Thôn	228	-46	215	-30
Yên	Chuối	126	15	110	5
Yên	Ngọc Trà	139	-80	120	-65

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:







